

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò, tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình lâu dài.

Ngay từ khi ra đời, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện những nội dung rất cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Từ năm 1930 đến 1941, tư tưởng Hồ Chí Minh được thử thách và khẳng định, đưa vào trong đường lối, chủ trương của Đảng.

Đại hội II của Đảng (2-1951) nêu rõ: “Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch... Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn” [1]. Qua các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội nghị, sự kiện quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được khẳng định và khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh” được nêu ra một cách đầy đủ hơn.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đánh dấu một cột mốc quan trọng trong nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại kỳ đại hội này, Đảng khẳng định: “Lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” [5]. Đồng thời nêu rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng ta và của cả dân tộc” [6].

Tiếp nối quan điểm của Đại hội VII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), nêu lên khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh một cách đầy đủ hơn: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại*” [7].

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) đánh dấu bước phát triển cao trong nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đã xác định khá toàn diện và có hệ thống những vấn đề cốt yếu thuộc nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi*” [8].

Khái niệm trên đây đã thể hiện rõ:

- Bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam.

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện qua luận điểm “... là chủ nghĩa Mác-Lênin, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại” trong khái niệm.

- Ý nghĩa cực kỳ quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Do đó, cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành làm nên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

1.1.2. Đối tượng nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Toàn bộ những quan điểm thể hiện trong di sản mà Người để lại, đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại, mà cốt lõi là tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn được rút ra từ cuộc đời hoạt động, đấu tranh của Hồ Chí Minh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và những người bị áp bức trên thế giới, như: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Quá trình “hiện thực hóa” hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, cũng như quá trình Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam và của thời đại.

1.1.3. Vị trí của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một môn học trong hệ thống các môn học lý luận chính trị được giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng của Việt Nam (Bao gồm: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị học Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh). Giữa các môn học đó có mối quan hệ mật thiết với nhau.

- Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn *Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học* là mối quan hệ giữa hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh với cơ sở của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng Mác-Lênin, là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Không có yếu tố “chủ nghĩa Mác-Lênin” thì không thể có “Tư tưởng Hồ Chí Minh”, nếu Hồ Chí Minh không tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin thì không có tư tưởng mang tên Hồ Chí Minh.

Nếu tách rời hoặc đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác-Lênin thì hoàn toàn không đúng về mặt lý luận và cả về mặt thực tiễn. Do đó, làm nên hệ tư tưởng của cách mạng Việt Nam hoàn chỉnh phải bao gồm cả hai yếu tố: chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hai thành phần này là không thể thiếu và quan hệ chặt chẽ với nhau trong lý luận chính trị soi đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

- Trong mối quan hệ với môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (hoặc môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam), môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh càng có mối quan hệ chặt chẽ hơn.

Như vậy, để nghiên cứu, học tập tốt môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thiết phải nghiên cứu, học tập các môn học thuộc ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin; đồng thời phải nghiên cứu, học tập tốt môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (hoặc môn Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam), đó là điều kiện để có thể nghiên cứu, học tập tốt môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.2.1. Cơ sở phương pháp luận

1.2.1.1. Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, phải đứng trên lập trường, quan điểm, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; bảo đảm tính khách quan khi phân tích, lý giải và đánh giá tư tưởng Hồ Chí Minh, tránh việc áp đặt, cường điệu hóa hoặc hiện đại hóa tư tưởng của Người.

1.2.1.2. Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn

Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động luôn bám sát thực tiễn cách mạng dân tộc và thế giới, coi trọng tổng kết thực tiễn, xem đây không chỉ để nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn mà còn để nâng cao trình độ lý luận. Do đó, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải xuất phát từ thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, quán triệt quan điểm lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, phải biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của đất nước.

1.2.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể

Trong nghiên cứu khoa học, theo Lênin, chúng ta không được quên mối liên hệ lịch sử như thế nào, hiện tượng đó đã trải qua những giai đoạn phát triển chủ yếu nào và đứng trên quan điểm của sự phát triển đó để xem xét hiện nay nó đã trở thành như thế nào? Nắm vững quan điểm này giúp chúng ta nhận thức được bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải bao quát, nghiên cứu trên tất cả các mặt, các mối liên hệ, quan hệ... Nếu tách rời một yếu tố nào đó khỏi hệ thống sẽ dẫn đến hiểu sai Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta. Vì vậy, khi học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải biết kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới, trong bối cảnh cụ thể của đất nước và quốc tế.

1.2.1.6. Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh vừa là một nhà lý luận, đồng thời vừa là người trực tiếp tổ chức lãnh đạo thực hiện. Do đó, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ căn cứ vào các tác phẩm, bài viết, bài nói mà cần coi trọng hoạt động thực tiễn của Người, thực tiễn cách mạng dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng.

1.2.2. Các phương pháp cụ thể

Trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài các phương pháp luận chung, với một nội dung cụ thể cần có phương pháp nghiên cứu phù hợp. Nhìn chung khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh thường sử dụng các phương pháp cụ thể sau: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp liên ngành, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê, trắc lượng, văn bản học, điều tra điền dã, phỏng vấn nhân chứng lịch sử,...

+ *Phương pháp lịch sử*: nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo quá trình phát sinh, tồn tại, phát triển.

+ *Phương pháp logic*: nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra được cái bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận) là hết sức cần thiết trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Ngoài ra, trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh còn sử dụng phương pháp liên ngành khoa học xã hội nhân văn, lý luận chính trị để nghiên cứu. Trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay, một số phương pháp cụ thể thường được kết hợp sử dụng như: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê trắc lượng, văn bản học, điều tra điền dã, phỏng vấn nhân chứng lịch sử,...

1.3. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

1.3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác

Sinh viên học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có tác dụng củng cố lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Thực tiễn cho thấy, năng lực tư duy lý luận của con người được hình thành và phát triển từ nhiều nguồn, trải qua nhiều giai đoạn của cuộc sống, nhưng giai đoạn đang nghiên cứu, học tập ở trường cao đẳng, đại học rất quan trọng, nó gắn với tuổi trẻ của con người. Đặc biệt, những tri thức và kỹ năng của sinh viên hình thành, phát triển qua nghiên cứu học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là những yếu tố bồi đắp cần thiết cho năng lực tư duy lý luận để sinh viên có những hành động đúng, trở thành công

dân có ích cho xã hội Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu cao cả là đưa Việt Nam trở thành

một nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là một tấm gương của một con người suốt đời phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; một lãnh tụ của Đảng, người con vĩ đại của dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ kiên cường đấu tranh vì độc lập, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và tiến bộ giữa các dân tộc trên thế giới. Do đó, nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên sẽ có những hiểu biết sâu sắc, có điều kiện trau dồi phẩm chất đạo đức mới, đạo đức cách mạng theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để lập thân, lập nghiệp, sống có ích cho xã hội, yêu và làm những điều thiện, ghét cái xấu, cái ác; nâng cao lòng tự hào về đất nước Việt Nam, về chế độ xã hội chủ nghĩa, về Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, sinh viên có động lực “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Bên cạnh đó, trên cơ sở kiến thức đã được học sẽ giúp sinh viên nâng cao bản lĩnh chính trị, thấy rõ được ý thức và trách nhiệm công dân, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của đất nước.

1.3.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Nói đến Chủ tịch Hồ Chí Minh không thể không nói tới phong cách của Hồ Chí Minh. Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hoá kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương...

Vì vậy, nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có điều kiện xây dựng cho mình phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt phù hợp với thời đại mới theo phương châm “Dĩ bất biến ứng vạn biến” mà Hồ Chí Minh đã nêu ra. Học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh có tác dụng góp phần giáo dục sinh viên tiếp tục hoàn thiện nhân cách ngày càng cao đẹp hơn, để trở thành người chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, góp phần làm cho đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như khát vọng của Hồ Chí Minh và của mỗi người Việt Nam yêu nước.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trình bày và phân tích khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh được nêu trong Đại hội XI

của Đảng (tháng 1 – 2011).

